

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban cán sự Đảng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC.



Huỳnh Thành Đạt

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2021****VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2021 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BKH&CN ngày 08 tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 05/01/2021 của Ban cán sự Đảng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Chương trình hành động với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, Bộ KH&CN quyết tâm thực hiện nghiêm túc phương châm hành động của năm do Chính phủ đề ra là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”**. Là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 sẽ tạo tiền đề và khích lệ mạnh mẽ cho các năm tiếp theo.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ KH&CN được phân công tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ để thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngành KH&CN năm 2021, gắn kết nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Phân công các đơn vị thuộc Bộ KH&CN thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai hiệu quả các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ

1.1 Xây dựng, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch công tác để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển KH, CN&ĐMST.

1.2 Xây dựng và triển khai nhiệm vụ, giải pháp KH, CN&ĐMST góp phần thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là các nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất vắc-xin

2.1 Cung cấp thông tin KH&CN, tiêu chuẩn kỹ thuật kịp thời phục vụ hiệu quả việc phòng, chống dịch Covid-19.

2.2 Chủ động bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phòng, chống dịch Covid-19, tập trung nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong sản xuất vắc-xin.

2.3 Triển khai các giải pháp cụ thể trong lĩnh vực KH, CN&ĐMST để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch.

3. Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi cho phát triển KH, CN&ĐMST

3.1. Tập trung hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ, trình Chính phủ tháng 06/2021 và trình Quốc hội tháng 10/2021.

3.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính để phát triển mạnh mẽ KH, CN&ĐMST để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3.3. Rà soát sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về KH, CN&ĐMST với các quy định khác có liên quan (thuế, đầu tư, đất đai...) tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo định hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

3.4. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách và thể chế đột phá cho việc thí điểm triển khai các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao.

3.5. Hoàn thiện quy định pháp luật, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế để phát triển thị trường KH&CN.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH, CN&ĐMST

4.1. Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công trong lĩnh vực KH, CN&ĐMST. Thực hiện phân bổ, thông báo vốn đầu tư công cho từng dự án theo đúng quyết định của các cấp có thẩm quyền.

4.2. Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay. Đảm bảo quản lý và sử dụng vốn vay đúng mục đích, tiến độ theo kế hoạch.

4.3. Cấp phát kinh phí khoa học và công nghệ đầy đủ, kịp thời; đôn đốc, kiểm tra nhằm bảo đảm sử dụng kinh phí KH&CN đúng mục đích, hiệu quả.

4.4. Triệt để tiết kiệm các khoản chi không cần thiết, nhất là chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước.

5. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng KH, CN&ĐMST

5.1. Nâng cao tiềm lực KH&CN, tập trung triển khai các hướng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, nhất là các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thiện cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập. Xây dựng đề án/chương trình hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ. Thực thi có hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ KH&CN từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín ở nước ngoài. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, toàn diện Đề án "Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa".

5.2. Thực hiện tái cơ cấu và tổ chức triển khai các Chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn mới theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN theo hướng thông thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học và khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hướng tới các chuẩn mực phù hợp với thông lệ quốc tế.

5.3. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và tăng cường sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh. Kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; Phát huy vai trò của hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia. Gắn kết với các địa phương thúc đẩy hoạt động KH, CN&ĐMST mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

5.4. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp để bảo đảm lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển KH, CN&ĐMST. Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ; kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ, nhất là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, khuyến khích nhập khẩu công nghệ cao; tăng cường nâng cao chất lượng công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích chuyên gia và lan toả công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao từ các tập đoàn hàng đầu thế giới.

5.5 Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách để phát triển lực lượng doanh nghiệp KH&CN, hình thành các doanh nghiệp từ các kết quả nghiên cứu của các Viện nghiên cứu, Trường Đại học.

5.6. Phát triển thị trường KH&CN, phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu KH&CN tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

5.7. Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tiếp tục xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với khu vực và quốc tế; triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030, Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam và Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5.8. Bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

5.9. Tiếp tục thúc đẩy các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa đầu tư cho KH, CN&ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế, thương mại, đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh để kích cầu công nghệ và nhu cầu đổi mới sáng tạo từ khu vực doanh nghiệp, phát huy Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để hỗ trợ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

5.10. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng KH, CN&ĐMST. Tập trung ứng dụng KH&CN phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Ứng dụng KH, CN&ĐMST để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái số Việt với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước chuyển đổi sang nền kinh tế số.

5.11. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân bảo đảm cho sự phát triển bền vững các ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

6. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020

6.1. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về hệ thống đổi mới sáng tạo; kết quả đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo, hệ thống đổi mới sáng tạo theo các bộ chỉ số của quốc tế.

6.2. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Năm 2021, phần đầu chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam nằm trong nhóm 03 quốc gia dẫn đầu ASEAN.

6.3. Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của người dân và doanh nghiệp (gồm quy định về thủ tục hành chính bao gồm cả quy định về báo cáo; quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh; quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

6.4. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao để thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại. Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6.5. Tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Công Dịch vụ công của Bộ KH&CN và Công Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tiến độ thanh toán điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

7.1. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong quản lý tài nguyên nước gắn với chiến lược an ninh nguồn nước; bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho nhân dân, nhất là người dân ở nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường hợp tác quốc tế nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên nước.

7.2. Hỗ trợ ứng dụng KH&CN trong kiểm soát chặt chẽ môi trường các khu công nghiệp, làng nghề; phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ tiên tiến thay cho chôn lấp trực tiếp; khôi phục môi trường các lưu vực sông; cải thiện môi trường không khí ở đô thị; bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái đặc hữu.

7.3. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN được giao trong Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng bản đồ cảnh báo vùng có nguy cơ trượt lở, sụt lún ở tỷ lệ lớn; nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lũ quét, sạt lở đất. Ứng dụng KH&CN tiên tiến, hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

8.1. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực KH, CN&ĐMST bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương.

8.2. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030, Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

8.3. Triển khai chế độ báo cáo định kỳ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8.4. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ; tích hợp, đồng bộ Hệ thống thông tin một cửa tại các đơn vị với Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Công dịch vụ công của Bộ KH&CN, Công Dịch vụ công quốc gia

8.5. Tiếp tục tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Công Dịch vụ công của Bộ KH&CN và Công Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tích hợp dịch vụ thanh toán trên Công Dịch vụ công quốc gia.

8.6. Khẩn trương triển khai các nền tảng công nghệ thông tin; tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác xây dựng chính phủ số, hiện đại hóa nền hành chính tại Bộ KH&CN.

8.7. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành KH&CN tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội.

8.8. Đẩy mạnh, triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; cơ chế kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền... Đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

8.9. Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

8.10. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

9. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước

9.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học lý luận và KH&CN phục vụ nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Ưu tiên cao nhất để đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

9.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế:

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung và hoạt động KH&CN thuộc các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm và nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam về KH&CN và đổi mới sáng tạo trong các tổ chức, diễn đàn song phương và đa phương như: WTO, APEC, ASEM, G20, hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định, thoả thuận đã ký, ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới về KH, CN&ĐMST. Tranh thủ tối đa vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2020-2021 để nâng cao hiệu quả hợp tác KH, CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường hoạt động hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức tư vấn chuyên gia công nghệ trong nước với các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và khu vực.

10. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, thống kê và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ KH&CN và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và đoàn thể

10.1. Triển khai toàn diện công tác thông tin, thống kê KH, CN&ĐMST, phát triển nguồn tin, xây dựng cơ sở dữ liệu trên nền tảng số hóa, cung cấp dữ liệu đầu vào cho quá trình hoạch định chiến lược, chính sách, quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH, CN&ĐMST.

10.2. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí; đa

dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp và người dân. Tăng cường công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của ngành KH, CN&ĐMST được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021. Kịp thời đánh giá, tổng kết và phân ánh hoạt động của ngành; phát hiện, phê phán và ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu và tuyên dương những gương người tốt, những việc làm hay để nhân rộng trong toàn ngành.

10.3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác với các Bộ, ngành liên quan, các đoàn thể, các địa phương trong kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung có liên quan tại Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ KH&CN. Phối hợp rà soát kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác đã ký kết giữa Bộ KH&CN với các cơ quan liên quan, các địa phương để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới; đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm để mở rộng ký kết chương trình hợp tác với các cơ quan khác.

10.4. Đẩy mạnh phối hợp các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc Bộ để kiểm tra, giám sát; tăng cường tuyên truyền vận động toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc Bộ đoàn kết thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động và phụ lục kèm theo Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý.

2. Định kỳ **hàng tháng**, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao vào Báo cáo chỉ đạo điều hành tháng, gửi **Văn phòng Bộ** tổng hợp báo cáo Bộ trưởng để kiểm điểm tình hình thực hiện tại giao ban tháng của Bộ và phục vụ phiên họp thường kỳ của Chính phủ.

3. Định kỳ **trước ngày 15 của tháng cuối quý**, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp. **Trước ngày 20 của tháng cuối quý**, Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp thành báo cáo chung của Bộ trình Bộ trưởng để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. **Trước ngày 15/11/2021**, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Nghị quyết số 01/NQ-CP tại Chương trình hành động này và các nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2021, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp. **Trước ngày 20/11/2021**, Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp thành báo cáo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Bộ KH&CN trình Bộ trưởng để gửi Bộ Kế hoạch và

Đầu tư và Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Trước ngày 05/6/2021 và 05/12/2021, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao, thuộc Nghị quyết số 02/NQ-CP, trong Chương trình hành động này và các nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2021, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp. **Trước ngày 10/6/2021 và 10/12/2021**, Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp thành báo cáo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Bộ KH&CN trình Bộ trưởng để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Chương trình hành động được thực hiện hiệu quả. /

PHỤ LỤC

PHẦN CÔNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2021 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2021 CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BKHHCN ngày 08/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
I	Triển khai hiệu quả các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ					
1.	Xây dựng Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030 (*)	Bộ trưởng	HVKHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
2.	Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021-2030	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
3.	Xây dựng Chương trình hành động của Bộ KH&CN thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 (*)	Bộ trưởng	KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng ban hành Chương trình hành động	Quý I/2021
4.	Xây dựng Phương hướng, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST chủ yếu giai đoạn 2021-2025	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Quý IV/2021

¹ Đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp được viết tắt theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 2556/QĐ-BKHHCN ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
II	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid - 19, đặc biệt là các nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất vắc-xin					
5.	Tổ chức nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất vắc-xin phòng COVID-19 bằng công nghệ protein tái tổ hợp	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	CNN	VPCTTĐ	Vắc xin tái tổ hợp: 5.000 liều; Quy trình sản xuất vắc xin tái tổ hợp; Tiêu chuẩn cơ sở của vắc xin	
6.	Tổ chức nhiệm vụ nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học biến thể của virus SAR-CoV-2 ở Việt Nam	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	CNN	VPCTTĐ	Báo cáo đặc điểm dịch tễ học của biến thể; Báo cáo đặc điểm vi rút học của biến thể	
7.	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu trong các khuôn khổ hợp tác song phương; tích cực, chủ động tham gia vào các chương trình, dự án trong các khuôn khổ hợp tác đa phương về phòng, chống dịch Covid-19, nghiên cứu sản xuất vắc-xin.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HTQT	CNN, VP CTQG	Triển khai và quản lý hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với nước ngoài trong các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương về phòng, chống dịch Covid-19, nghiên cứu sản xuất vắc-xin.	2021
8.	Cung cấp thông tin KH&CN, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ hiệu quả việc phòng, chống dịch Covid-19	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TTKHCN, TĐC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cập nhật các nghiên cứu mới nhất ở trong nước và thế giới về Covid-19 để phục vụ tham khảo, nghiên cứu; Cung cấp các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia phục vụ công tác phòng, chống Covid-19; Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát người nhập cảnh, truy vết những người có nguy cơ lây nhiễm Covid-19.	2021
III	Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi cho phát triển KH, CN&ĐMST					
9.	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (*)	Bộ trưởng	SHTT	Các đơn vị liên quan	Hồ sơ dự án trình Chính phủ	6/2021
10.	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định	Thứ trưởng	CNC	CNCHL và các	Dự thảo Nghị định trình Chính phủ	12/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	99/2003/NĐ-CP quy định về Khu công nghệ cao	Bùi Thế Duy		đơn vị liên quan		
11.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đo lường, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	PC, VP	Dự thảo Nghị định trình Chính phủ	8/2021
12.	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	PC, VP	Dự thảo Nghị định trình Chính phủ	7/2021
13.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ; lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	TTra	TĐC, ATBXHN và các đơn vị liên quan	Dự thảo Nghị định trình Chính phủ	2021
14.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CNC	BQP, BCA và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	10/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
15.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/6/2015 quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao	Thứ trưởng Lê Xuân Định	ĐTG	CNC và các đơn vị có liên quan	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021
16.	Xây dựng Đề án quy hoạch tổ chức mạng lưới KH&CN công lập giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
17.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	KHTC và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Nghiên cứu để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung/hoặc thay thế Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập (sau khi có chỉ đạo của Chính phủ).	2021
18.	Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư sửa đổi các Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC	Bộ TC và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của Bộ Tài chính	2021
19.	Xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC quy định khoản chi trong nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC	Bộ TC và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của cấp có thẩm quyền	2021
20.	Đề xuất cơ chế quản lý và cơ chế quản lý tài chính các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2030	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC, CNN, PC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư quản lý và quản lý tài chính được cấp có thẩm quyền ban hành để đảm bảo hành lang pháp lý triển khai thực hiện chương trình ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
21.	Nghiên cứu hoàn thiện chính sách đổi mới với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	PTTTDN	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo đề xuất giải pháp và dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Bộ	2021
IV	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH, CN&ĐMST					
22.	Siết chặt kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước ^(*) .	Bộ trưởng	KHTC	VP, TTrà và các đơn vị thuộc Bộ	Đảm bảo phân bổ và triển khai những nhiệm vụ chi thường xuyên đã được ngân sách trung ương giao trong dự toán đầu năm trước ngày 30/6/2021; đảm bảo công khai và minh bạch theo quy định.	2021
23.	Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công. Thực hiện phân bổ, thông báo vốn đầu tư công cho từng dự án theo đúng quyết định của các cấp có thẩm quyền ^(*) .	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	VP, KHTC	Các đơn vị dự toán	Bảo đảm giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao năm 2021.	2021
24.	Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay, vốn ODA (Dự án Trung tâm Nghiên cứu KHCN hạt nhân, Dự án xây dựng Viện VKIST, Dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc) ^(*) .	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	Các dự án có sử dụng vốn vay, vốn ODA	KHTC, HTQT, VP và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đảm bảo dự án được kiểm tra và giám sát tuân thủ các quy định về quản lý dự án ODA của Chính phủ, Hiệp định Tài chính giữa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới và các quy định có liên quan của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam (trong quản lý tài chính và quản lý đầu thầu) nhằm sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng quy định và hiệu quả; Đảm bảo các hoạt động tài chính được kiểm toán. Đảm bảo quá trình thực hiện của các tiêu	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
					dự án được theo dõi đánh giá và nghiệm thu theo cam kết trong các thỏa thuận tài trợ được phê duyệt và tiết kiệm tối đa chi phí.	
25.	Tiết kiệm các khoản chi không cần thiết, nhất là chi thường xuyên ^(*) .	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC, VP	Các đơn vị thuộc Bộ	Không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước.	2021
26.	Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu về lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng nói riêng, quy định của pháp luật về đấu thầu nói chung.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC, VP	Chủ đầu tư và các đơn vị dự toán	Nâng cao tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi.	2021
27.	Theo dõi, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ trong Hội đồng thẩm định nhà nước các dự án trọng điểm quốc gia, Hội đồng thẩm định các quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành	Thứ trưởng Lê Xuân Định	ĐTG	CNN, ĐP và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2021
V	Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng KH, CN&ĐMST					
V.1	Nâng cao tiềm lực KH&CN, tập trung triển khai các hướng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, nhất là các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư					
28.	Báo cáo kết quả theo dõi chỉ số “Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá”	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CNC	Tổng cục Thống kê và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Cập nhật đầy đủ các nguồn số liệu để tính toán và đánh giá. Báo cáo kết quả thực hiện. - Chỉ tiêu tỷ trọng tối thiểu là 50%	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
29.	Triển khai nội dung của các chương trình phát triển khoa học cơ bản gắn với nghiên cứu, phát triển các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0: Chương trình trọng điểm phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 2200/QĐ-TTg ngày 22/12/2020); Chương trình phát triển vật lý giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1187/QĐ-TTg ngày 04/8/2020)	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	XNT	KHTC, VPCTTĐ, CNC	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN và ứng dụng kết quả nghiên cứu về các nội dung của các chương trình gắn với nghiên cứu, phát triển các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0	
30.	Triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa”	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	TTKHCN	Các đơn vị liên quan	Tiếp tục hoàn thiện platform và các dự án thành phần của Đề án (itrithuc, inhandao, vmap, bachkhoathu...), nền tảng công nghệ phục vụ xã hội.	2021
31.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thông kê KH&CN; củng cố hệ thống thông tin, báo cáo KH&CN và ĐMST; cập nhật, hoàn thiện CSDL KH&CN.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TTKHCN	Các đơn vị liên quan	Xây dựng Thư viện số (thư viện điện tử); Số hóa các tài liệu KH&CN; Phát triển, vận hành và khai thác hiệu quả các công thông tin về KH, CN&ĐMST; Xây dựng phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.	2021-2025
32.	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới, tiên tiến phục vụ phát triển địa phương, vùng.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	VPTV	ĐP, CNN và các đơn vị có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện	2021
33.	Triển khai Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CNC	KHTC, VPCTTĐ	Các kết quả nghiên cứu để đưa nhanh các ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất và đời sống	2021
34.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực	Thứ trưởng	CNC	Các đơn vị có	Báo cáo định kì kết quả triển khai Kế	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030	Bùi Thế Duy		liên quan	hoạch.	
35.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CNC	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo định kì kết quả triển khai Kế hoạch.	2021
36.	Triển khai Dự án hợp tác với Úc để đánh giá sự thay đổi công nghệ ở Việt Nam và đóng góp của công nghệ trong tăng trưởng kinh tế.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	ƯDCN	HVKHCN, HTQT, TĐC	Đánh giá tác động của đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, các ngành và cả nền kinh tế, đặc biệt là với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua	6/2021
37.	Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 1/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	- Hoàn thiện văn bản hướng dẫn thực hiện; - Triển khai các nội dung của Nghị định sau khi Thông tư hướng dẫn được ban hành.	2021
38.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức KH&CN đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN	12/2021
39.	Xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN	9/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	chuyên ngành KH&CN					
40.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành KH&CN	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN	12/2021
41.	Xây dựng Thông tư quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các tổ chức KH&CN công lập	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN	Quý I/2021
42.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, định mức số lượng người làm việc trong tổ chức KH&CN công lập	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	TCCB	Các đơn vị có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN	7/2021
43.	Phối hợp với các tổ chức nghiên cứu tại Hàn Quốc, đặc biệt là Viện KH&CN Hàn Quốc (KIST) nhằm triển khai nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin...	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	VKIST	Nacentech và các đơn vị liên quan	- Các công nghệ được nghiên cứu, phát triển.	Quý IV
V.2	Tái cơ cấu các Chương trình KH&CN Quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.					
44.	Xây dựng khung các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia triển khai trong giai đoạn 2021-2025 theo định hướng tái cơ cấu chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	CNN, XNT, CNC, HVKHCN	KHTC, VPCTTĐ	Các Quyết định phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025 thuộc các lĩnh vực nghiên cứu.	6/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
45.	Triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi và vùng dân tộc thiểu số; nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	ĐP	KHTC, CNN, VPNTMN	Các quy trình công nghệ tiên bộ được chuyển giao cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất và người dân tiếp nhận làm chủ, ứng dụng và nhân rộng vào sản xuất và đời sống; giải quyết được các vấn đề KH&CN cấp thiết, phát sinh trong thực tiễn sản xuất và đời sống.	
46.	Xây dựng thí điểm mô hình nhiệm vụ KH&CN thúc đẩy hợp tác, liên kết các vùng, địa phương nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CPN	KHTC, VPCTTĐ, CNN, CNC, XNT ÚDCN	Đánh giá nhu cầu xây dựng thí điểm mô hình; Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình cụ thể; Đề xuất chính sách	2021
V.3	Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu công nghiệp và doanh nghiệp. Kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; Phát triển huy vai trò hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo.					
47.	Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi, đánh giá hoạt động của các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại các địa phương.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HVKHCN	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của các tổ chức hỗ trợ ĐMST tại các địa phương.	12/2021
48.	Tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị Việt Nam năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 theo mục tiêu của Chiến lược phát triển KH&CN.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	ÚDCN	HVKHCN	Báo cáo kết quả tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị năm 2020 và giai đoạn 2016-2020	12/2021
49.	Đẩy mạnh việc tuyên truyền, đào tạo và hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp khởi nghiệp trong khuôn khổ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	SHTT	HVKHCN; PTTĐN	Tổ chức tuyên truyền về SHTT trên các phương tiện truyền thông; Tổ chức được các khóa đào tạo về SHTT cho các viện, trường và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	12/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
50.	Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	PTTTDN	VP844	Phát triển trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh; Phát triển nền tảng trực tuyến thu hút nguồn lực, kết nối, phát triển mạng lưới; Hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	2021
V.4	Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp để bảo đảm lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển KH, CN&ĐMST; Tăng cường xã hội hóa đầu tư cho KH, CN&ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp.					
51.	Phát huy Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia để tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ (**)	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	NATIF	KHTC, PC, UĐCN	- Triển khai thực hiện Điều lệ mới về tổ chức và hoạt động của Quỹ ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. - Thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp biết và tiếp cận các nguồn hỗ trợ của Quỹ để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ	2020
52.	Phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. (**)	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC	Các đơn vị có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2021
53.	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	Thứ trưởng Lê Xuân Định	ĐTG	Các đơn vị liên quan	Hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ, ngành, địa phương về công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư, văn bản thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư	2021
54.	Thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài để thu hút các dự án đầu tư sử dụng công	Thứ trưởng Lê Xuân Định	ĐTG	CNC và các đơn vị liên	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút mạnh các nguồn lực khoa học công	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	nghệ tiên tiến, công nghệ cao đầu tư vào Việt Nam.			quan	nghệ cao từ các tập đoàn hàng đầu thế giới	
55.	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	ƯDCN	ĐTG, TTCNTT	Tổng hợp và xây dựng các báo cáo đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, báo cáo đổi mới công nghệ, năng lực hấp thụ doanh nghiệp từ các Bộ, ban, ngành địa phương trong một số ngành, lĩnh vực công nghệ chủ lực của ngành, địa phương.	2021
V.5	Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, dịch vụ KH&CN					
56.	Tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	KHTC	Các đơn vị có cung cấp dịch vụ công thuộc Bộ	Các định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành	2021
57.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN giai đoạn 2021-2025	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	PTTTDN	KHTC, các đơn vị có liên quan	Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	2021
58.	Tổ chức các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường KH&CN	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TKHCN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Sàn giao dịch tại 24 Lý Thường Kiệt được đưa vào hoạt động; tăng cường thúc đẩy giao dịch công nghệ, thiết bị online; Tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị chuyên ngành.	2021
59.	Phát triển và vận hành, khai thác hiệu quả các điểm kết nối cung cầu công nghệ.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	ƯDCN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	- Hỗ trợ hình thành và vận hành 03 Điểm kết nối cung cầu công nghệ mới tại Đại học Nguyễn Tất Thành; Bắc Giang; Huế...	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
					<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của các điểm kết nối cung cầu công nghệ; - Hướng dẫn hoạt động Điểm kết nối cung cầu công nghệ cho các Sở KH&CN, trường đại học, Viện nghiên cứu, LMHTX, Hiệp hội... có điểm kết nối cung cầu công nghệ - Báo cáo đánh giá kết quả mạng lưới và đề xuất các khuyến nghị xây dựng mạng lưới điểm kết nối cung cầu công nghệ 	
V.6	Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng					
60.	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ)	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án	
61.	Triển khai thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam (Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ)	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Xây dựng Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; Bộ tài liệu hướng dẫn kết nối với công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Các TCVN về truy xuất nguồn gốc	2021
62.	Triển khai có hiệu quả các chương TBT của Hiệp định FTAs đã ký kết: Hiệp định TBT/WTO, Hiệp định CPTPP,	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	Các đơn vị liên quan	Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo cam kết của Hiệp định TBT/WTO; Điều phối và xử lý các quan ngại thương mại	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	EVFTAs và các FTAs khác.				có liên quan tới TBT; Tuyên truyền, phổ biến về các cam kết TBT trong Hiệp định CPTPP, EVFTA...	
63.	Triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	TĐKT và các đơn vị liên quan	Doanh nghiệp được xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia	2021
V.7	Bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế					
64.	Thúc đẩy triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	SHTT	Các đơn vị có liên quan	- Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn quản lý triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được ban hành; - Các nhiệm vụ về bảo hộ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ được phê duyệt, triển khai.	12/2021
65.	Tăng cường giải quyết thủ tục xác lập quyền SHTT, đặc biệt là thẩm định đơn đăng ký sáng chế.	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	SHTT		Khối lượng công việc dự kiến kết thúc 7.000 - 7.300 đơn đăng ký sáng chế (tăng khoảng 5% so với năm 2020).	2021
66.	Tìm kiếm, phân tích và lựa chọn sáng chế nhằm phục vụ nhu cầu đổi mới công nghệ của tổ chức, cá nhân	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	VSCCN		Danh mục sáng chế theo các lĩnh vực theo nhu cầu; Các trang dịch các sáng chế theo nhu cầu; Các bản tóm tắt thông tin sáng chế; Báo cáo phân tích thông tin sáng chế trong các lĩnh vực	12/2021
67.	Triển khai Chương trình phối hợp hành động phòng chống xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ giai đoạn III	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	TTra	SHTT và các đơn vị có liên quan	Có sự quan tâm, hỗ trợ nguồn lực của Chính phủ nhằm tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2021
V.8	Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa trên nền tảng KH&CN&ĐMST					
68.	Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học xã hội, nhân văn và tự nhiên	Thứ trưởng Nguyễn	XNT	KHTC, VPCTĐ	Các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt thực hiện.	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	phục vụ đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa trên nền tảng KH, CN&ĐMST	Hoàng Giang				
69.	Xây dựng Đề án "Kế hoạch phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2021-2025, định hướng tới năm 2030" (*)	Bộ trưởng	CNCHL	CNC, KHTC, HVKHCN và các đơn vị liên quan	Dự thảo Quyết định về "Kế hoạch phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2021-2025, định hướng tới năm 2030" trình Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
70.	Rà soát đồ án điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 Khu CNC Hòa Lạc đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27/5/2016	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	CNCHL	VP, KHTC và các đơn vị liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 Khu CNC Hòa Lạc	2021
71.	Tập trung ứng dụng KH&CN phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	CNN, CNC	KHTC và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tạo ra một số công nghệ, sản phẩm mới, tiên tiến về cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ; Triển khai có hiệu quả các Chương trình KH&CN quốc gia.	2021
72.	Thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	CNN, CNC	ĐP, KHTC và các đơn vị có liên quan	Báo cáo định kì theo quý kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 57/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	
73.	Triển khai Đề án "Thúc đẩy chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ	Thứ trưởng Trần Văn	ƯDCN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Báo cáo tổng hợp thông tin triển khai Đề án từ các bộ, ngành, địa phương; Báo	Quý IV/2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018)	Tùng			cáo định hướng các lĩnh vực ưu tiên chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam	
74.	Triển khai Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Thủ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	KHTC, PC, Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình; Văn bản quản lý chương trình; Các nhiệm vụ được triển khai theo nội dung Chương trình	2021
75.	Triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030	Thủ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	KHTC, PC, Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn triển khai Kế hoạch tổng thể; Các nhiệm vụ được triển khai theo nội dung của Kế hoạch Tổng thể	2021
V.9	Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân vì mục đích hòa bình					
76.	Xây dựng Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ trưởng Phạm Công Tạc	NLNT	PC, VNLNT, ATBXHN, các Bộ, ngành có liên quan.	Hồ sơ Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 trình Thủ tướng Chính phủ.	12/2021
77.	Xây dựng Khung chương trình quốc gia về hợp tác kỹ thuật giữa Việt Nam và IAEA về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử giai đoạn 2021-2026	Thủ trưởng Phạm Công Tạc	ATBXHN	VNLNT, NLNT, HTQT	Dự thảo Khung chương trình quốc gia hợp tác giữa Việt Nam và IAEA trong lĩnh vực NLNT giai đoạn 2021-2026	2021
78.	Tiếp tục triển khai dự án Trung tâm hạt nhân hợp tác với Liên bang Nga	Thủ trưởng Phạm Công Tạc	VNLNT, BQLDA	VP, KHTC, các đơn vị có liên quan	Thúc đẩy nhanh việc xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
VI	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021					
79.	Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HVKHCN	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi bộ chỉ số ĐMST. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương về chỉ số GII do Bộ KH&CN được phân công làm đầu mối và chủ trì cải thiện. - Định kì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ số được phân công, định kì hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ KH&ĐT, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp. - Thực hiện nhiệm vụ của Bộ KH&CN được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với nhóm các chỉ số, chỉ số thành phần có liên quan. 	2021
80.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	PC	VP, ĐTG, TĐC, SHTT, ATBXHN và các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ đã được phê duyệt	2021
81.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao về thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC, ATBXHN	PC, các đơn vị thuộc Bộ	Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ phân công	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
VII	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu					
82.	Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	XNT	KHTC, TĐC, ĐTG, CNN, CNC, ĐP, VPCT và các đơn vị có liên quan	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN và ứng dụng kết quả nghiên cứu về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu nhằm kịp thời cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.	2021
83.	Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phục vụ việc tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	XNT	KHTC, CNN, CNC, ĐP, VPCT và các đơn vị có liên quan	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ về: quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, sinh thái...), bảo vệ môi trường (xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm...), an ninh nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu (giảm nhẹ và thích ứng), dự báo, cảnh báo thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lũ quét, sạt lở đất, xâm nhập mặn...)...	2021
84.	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	XNT	KHTC, CNN, CNC, ĐP, VPCT và các đơn vị có liên quan	Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ đã được giao tại Nghị quyết số 120/NQ-CP, các nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng (trong nước và hợp tác quốc tế) theo đặt hàng của các Bộ, ngành, địa phương: an ninh	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
					nguồn nước, giải pháp khoa học và công nghệ phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	
85.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	XNT	KHTC, CNN, CNC, ĐP, VPCT và các đơn vị có liên quan	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN và ứng dụng kết quả nghiên cứu biển theo hướng đổi mới sáng tạo.	2021
86.	Tổ chức triển khai nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học, gắn với sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững, thực hiện các mục tiêu SDG tại các khu được UNESCO công nhận (Khu di sản thiên nhiên, Khu dự trữ sinh quyển, Công viên địa chất toàn cầu,...).	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	XNT	KHTC, HTQT, VPCT	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN và ứng dụng kết quả nghiên cứu về bảo tồn đa dạng sinh học, gắn với sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững, thực hiện các mục tiêu SDG tại các khu được UNESCO công nhận (Khu di sản thiên nhiên, Khu dự trữ sinh quyển, Công viên địa chất toàn cầu,...)	2021
VIII	Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo					
87.	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BKH&CN quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	VP	Các đơn vị thuộc Bộ	Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ ở tất cả các cấp để thực hiện đồng bộ, thống nhất và thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	nghệ				cáo của bộ, kết nối với hệ thống báo cáo của Chính phủ.	
88.	Triển khai thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED	TTCNTT và 16 đơn vị thực hiện thủ tục hành chính tại Khối Cơ quan Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% tỷ lệ hồ sơ của Hệ thống một cửa điện tử của TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAOSTED được tích hợp, đồng bộ với Hệ thống một cửa điện tử của Bộ và được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá. - 100% tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ (gồm 22 đơn vị thực hiện TTHC) được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	2021
89.	Triển khai các nền tảng CNTT của Bộ KH&CN phục vụ công tác xây dựng chính phủ số, hiện đại hóa nền hành chính tại Bộ KH&CN	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	TTCNTT	VP, TCCB, các đơn vị có liên quan	Các nền tảng thông tin được vận hành hiệu quả. Các hệ thống thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ đảm bảo liên thông với các nền tảng. Đảm bảo các chỉ tiêu về tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	
90.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ KH&CN và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tích hợp dịch vụ thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Các đơn vị thực hiện TTHC	TTCNTT, VP	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tăng thêm so với năm 2020 là 20%. - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công là 25%. - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 50%. 	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
91.	Triển khai chế độ báo cáo định kỳ, chi tiêu kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Vụ KHTC VP	TTCNTT, TTKHCN và các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	- Tỷ lệ chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ tích hợp trên Hệ thống báo cáo Chính phủ đạt 50% - Tỷ lệ chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ không phải báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được triển khai trên Hệ thống đạt 50%	
92.	Đề án thí điểm bồi dưỡng theo hình thức từ xa cho cán bộ, công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ	Thứ trưởng Bùi Thế	HVKHCN	TCCB	Quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Đề án	12/2021
93.	Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, gây bức xúc trong đời sống xã hội	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	TTra, TĐC, ATBXHN	Các đơn vị có liên quan	Kết luận thanh tra; Quyết định XPVPHC	2021
94.	Triển khai công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật	Lãnh đạo Bộ	TTra, TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo kết quả	2021
95.	Tiếp tục triển khai có hiệu lực Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TĐC	PC, các đơn vị thuộc Bộ	- Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết tình hình triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg - Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg - Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng HTQLCL tại một số Bộ, ngành,	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
					địa phương và tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận, cơ sở đào tạo - Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg - Phối hợp với Bộ Nội vụ trong quá trình chấm điểm cải cách hành chính (tiêu chí xây dựng và áp dụng HTQLCL)	
IX	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ để củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước					
96.	Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định, thoả thuận hợp tác đã ký, ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới về KH, CN&ĐMST	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HTQT, TĐC, SHTT, ATBXHN	PTTTDN, TTKHCN, UĐCN và các đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	2021
97.	Tích cực, chủ động tham gia, đóng góp và nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam về KH, CN&ĐMST trong các tổ chức, diễn đàn song phương và đa phương như ASEAN, APEC, APO, ASEM, IAEA, UNESCO, WIPO, hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HTQT	TĐC, SHTT và các đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	2021
98.	Đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước với các đối tác nước ngoài; tăng cường thu hút nguồn lực KH&CN từ nước ngoài thông qua các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	HTQT	PTTTDN, TTKHCN, UĐCN và các đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
99.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN về khoa học lý luận và KH&CN phục vụ nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ưu tiên cao nhất để đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	CNC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo Bộ trưởng định kỳ hàng quý việc phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hình thành các hoạt động, nhiệm vụ KH&CN và phối hợp triển khai thực hiện.	2021
100.	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế về KH&CN giai đoạn 2021-2026	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Trung tâm Hội nhập	TCCB, HTQT, Học viện Ngoại giao, Bộ/Ngành và địa phương	Một số lớp tập huấn, khóa bồi dưỡng theo các chuyên đề có liên quan về công tác hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập KH-CN nói riêng	2021
X	Đẩy mạnh thông tin, thống kê và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ KH&CN và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và đoàn thể					
101.	Đẩy mạnh hoạt động truyền thông KH, CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	TTTT	KHPT, VnExpress, Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ KH&CN	Khoảng 1.500 tin, bài; 150 phóng sự, tọa đàm, Talk, Giao lưu trực tuyến;... 03 hội thảo tập huấn; 100% các chính sách, chương trình hành động lớn của Bộ KH&CN được tuyên truyền rộng rãi đến người dân.	2021
102.	Đẩy mạnh cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu, lãnh đạo, quản lý, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển KH, CN&ĐMST.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TTKHCN	Các đơn vị liên quan	Xuất bản Sách KH, CN&ĐMST; Xuất bản các sản phẩm thông tin bám sát xu thế phát triển KH, CN&ĐMST của thế giới, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đặc biệt các lĩnh vực thúc đẩy cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0	2021
103.	Triển khai Đề án "Phát triển nguồn tin	Thứ trưởng	TTKHCN	Các đơn vị liên	Thực hiện Quyết định số 3999/QĐ-	2021

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Hoàn thành
	KH&CN phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Lê Xuân Định		quan	BKHCN ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN triển khai thực hiện Quyết định số 1285/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	
104.	Đẩy mạnh công tác Thống kê KH&CN; ứng dụng CNTT trong điều tra thống kê trực tuyến	Thứ trưởng Lê Xuân Định	TTKHCN	Các đơn vị liên quan	- Xây dựng phần mềm để phục vụ Điều tra thống kê KH&CN trực tuyến; - Tổng hợp, phân tích Báo cáo thống kê ngành KH&CN phục vụ cho việc cung cấp thông tin để xây dựng chiến lược chính sách.	2021
105.	Tổ chức công tác xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	TĐKT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Danh mục các công trình được đề nghị khen thưởng	2021-2022

Ghi chú: (*) Là nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.
 (***) Là nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.